

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND  
ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số  
chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày  
17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi  
hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số  
39/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy  
định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình  
Định; Báo cáo thẩm tra của Ban ..... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận  
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1, như sau:

“Cấp không thu tiền muối i-ốt cho đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở địa bàn thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát; định mức 03kg/người/năm.”

## 2. Sửa đổi điểm b, khoản 2 Điều 1, như sau:

### “b) Mức hỗ trợ

Học sinh mẫu giáo, mầm non được hỗ trợ 160.000 đồng/học sinh/tháng (trừ đối tượng đã được thụ hưởng theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và các quy định sửa đổi bổ sung khác).

Học sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc nội trú (trừ đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục và Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn) không được hưởng chính sách nội trú hoặc bán trú thì được hưởng hỗ trợ mỗi tháng bằng 30% mức lương cơ sở.

Hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh đang học bán trú tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định: 470.000 đồng/học sinh/tháng.

Học sinh đang học tại các trường phổ thông tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (trừ đối tượng đã được hưởng theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn) được hỗ trợ mỗi tháng bằng 20% mức lương cơ sở.

Các mức hỗ trợ tại điểm b khoản 2 Điều này được hưởng theo thời gian học thực tế tối đa 09 tháng/năm học. Nếu học sinh bỏ học thì không tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.”

## 3. Bổ sung khoản 5 Điều 1, như sau:

### “a) Đối tượng hỗ trợ

Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

Người dân tộc thiểu số chưa tham gia bảo hiểm y tế (trừ các đối tượng do ngân sách Trung ương đóng và hỗ trợ một phần mức đóng).

### b) Mức hỗ trợ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (70% mức đóng bảo hiểm y tế còn lại do ngân sách Trung ương hỗ trợ);

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số chưa tham gia bảo hiểm y tế (trừ các đối tượng do ngân sách Trung ương đóng và hỗ trợ một phần mức đóng), 40% mức đóng còn lại do đối tượng tự đóng.”

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày..... tháng .....năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**